

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Minh T (tên gọi khác Huỳnh Thanh N), sinh ngày 27 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đăng ký tạm trú: phòng trọ số 08, Nhà trọ Nguyễn Thị H, tổ E, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích P; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 ra đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 05 tháng 8 năm 2023 được trả tự do, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một bị cáo và một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Tuấn V và Nguyễn Thị Minh T (tên gọi khác Huỳnh Thanh N) là những đối tượng không nghề nghiệp ổn định, cùng sinh sống tại phòng trọ số 03, khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị T1, số H, đường số H, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2023, khi V và T đang ở tại phòng trọ số 03 thì V rủ rê và bàn bạc với T đột nhập vào phòng trọ số 02 phía đối diện để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền đóng tiền thuê trọ và tiêu xài; T đồng ý. V và T đến trước cửa phòng trọ số 02, quan sát thấy xung quanh không có người, V dùng tay giật mạnh ổ khóa cửa, làm bung ổ khóa, V và T mở cửa cùng vào bên trong phòng trọ, V đóng cửa, gài chốt khóa cửa rồi cùng T lục tìm và lấy được các tài sản, gồm: 01 (một) mắt kính nhãn hiệu Gentle Monster bằng nhựa, màu đen; 01 (một) chiếc nhẫn bạc PNJ và 01 (một) đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch S5, màu đen. V và T đem số tài sản lấy trộm được về cất giấu bên trong phòng trọ số 03. Đến 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 7 năm 2023, ông Nguyễn Tấn Đ là người thuê phòng trọ số 02 đi làm về phát hiện bị mất số tài sản như trên nên ông Đ đến Công an phường P, thành phố T trình báo vụ việc. Do sợ bị phát hiện nên khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày 27 tháng 7 năm 2023, V cùng T trả lại cho ông Đ toàn bộ tài sản đã lấy trộm.

Đến khoảng 10 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023, V, T cùng ông Đ đến Công an phường P làm việc. V và T xin đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, Công an phường P lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với V và T, tạm giữ của ông Đồ vật C, gồm: 01 (một) mắt kính nhãn hiệu Gentle Monster bằng nhựa, màu đen; 01 (một) chiếc nhẫn bạc PNJ và 01 (một) đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch S5 màu đen để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh. Ngày 28 tháng 7 năm 2023, Công an phường P chuyển giao hồ sơ, vật chứng cùng các đối tượng V, T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 265/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) mắt kính màu đen hiệu Gentle Monster, trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc nhẫn bạc PNJ trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) đồng hồ hiệu Apple Watch S5 màu đen, trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.350.000 đồng (năm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Các tài sản trên là của ông Nguyễn Tấn Đ nên ngày 16 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập Biên bản giao trả lại cho ông Đ. Ngày 08 tháng 9 năm 2023, ông Mã Thanh T2 là cha của bị cáo Mã Tuấn V và ông Đ thỏa thuận về số tiền bồi thường, ông T2 bồi thường cho ông Đ số tiền

10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông Đ đã nhận đủ tiền và có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đình chỉ điều tra truy tố xét xử vụ án.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố ban đầu, xác định bị cáo Nguyễn Thị Minh T tên Huỳnh Thanh N; tại Kết luận giám định độ tuổi trên cơ thể người sống số 0809/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận “Huỳnh Thanh N có độ tuổi là 17 năm đến 18 năm kể từ ngày giám định 07/8/2023”. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 03/01/2024, bị cáo khai tên thật là Nguyễn Thị Minh T, Huỳnh Thanh N là tên thường gọi của bị cáo, bị cáo T cung cấp 01 giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 27/01/2003, trú tại ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (người đi khai sinh là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972, trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trả hồ sơ để điều tra bổ sung vấn đề trên. Quá trình điều tra bổ sung, căn cứ Kết luận giám định số 1191/KL-KTHS(SV) ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận “Ông Nguyễn Văn H1 có quan hệ huyết thống (cha – con) với Huỳnh Thanh N” nên xác định tên thật của Huỳnh Thanh N là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 27/01/2003, đăng ký thường trú tại ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến ngày 05 tháng 8 năm 2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Mã Tuấn V 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù (thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tuyên về quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là giấy chứng tử của ông Nguyễn Văn H1, là cha của bị cáo và giấy xác nhận thông tin cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên bản án sơ thẩm xét xử bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 18 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T, ngày 28 tháng 7 năm 2024 bị cáo kháng cáo là còn trong hạn luật định nên Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại phòng trọ số 02, khu nhà trọ Nguyễn Thị T1, số H, đường số H, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; các bị cáo Mã Tuấn V và Nguyễn Thị Minh T đã có hành vi lén lút mở cửa phòng trọ của ông Nguyễn Tấn Đ để tìm tài sản và chiếm đoạt của ông Đ 01 mắt kính nhãn hiệu Gentle Monster bằng nhựa, màu đen; 01 chiếc nhẫn bạc hiệu PNJ và 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch S5 màu đen, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo T phạm tội do bị cáo V rủ rê; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện bị cáo đã xin được việc làm ổn định, cha của bị cáo chết, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới là giấy xác nhận thông tin cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là chưa phù hợp.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30 tháng 9 năm 2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh T về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh T không phải chịu.

Bản án và những phần của bản án sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Dầu Một;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Ngọc Thạch